|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**

|  |
| --- |
| **ĐỀ THAM KHẢO** |

 | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THCS****NĂM HỌC 2023 - 2024**Môn: **Ngữ văn.** Lớp **8**Thời gian làm bài: 120 phút*(Đề gồm 02 trang)* |

**I.** **PHẦN ĐỌC HIỂU**(**8, 0 điểm):**

 **Đọc văn bản sau và trả** l**ời các câu hỏi bên dướ**i

 Là cội nguồn. Tổ quốc là một tình yêu bắt nguồn từ mọi tình yêu. Là sự thân thiết, gần gũi. Tổ quốc là nhà. Người Việt mình dùng từ “nhà” chung cho cả hai khái niệm “house” và “home”. Những người con đi học xa Tổ quốc thường hỏi nhau không biết tình hình ở nhà thế nào rồi? Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này.

 Tổ quốc có hương. Mùa hạ hương lúa, mùa thu hương cốm. Mùi lá mùi già đêm giao thừa. Dù ở đâu xa, nghe hương Tổ quốc, có thể nhận ra dáng hình một tình yêu. Tổ quốc có màu. Màu xanh của núi, của cây. Màu vàng của rơm của rạ. Màu đỏ của đất Tây Nguyên. Màu trắng của động cát Quảng Bình, của đồng muối Năm Căn...Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này. Ngay cả tình yêu cũng mặn nồng.

 Từ Đồng bào được viết hoa, vì đó là danh từ riêng chỉ có Tổ quốc ta mới có. Yêu Đồng bào là thương những đôi chân lam lũ. Là yêu những cái tên người ấp ủ hy vọng, là Hạnh, là Phúc, là Thịnh, là Vượng. Những cái tên người có ký ức xót xa, ký ức tự hào, là Thống là Nhất, là Quốc là Khánh...

Tổ quốc, Đồng bào là tình yêu, là trách nhiệm. Mỗi người hãy mở một ngăn “thư mục” trong trái tim để chứa rất nhiều file của tình yêu nặng trĩu này. Để rồi mình tự nghĩ, ngày mai mình sẽ là ai trong đất nước này? Mình sẽ làm gì cho xứ sở mình yêu thương? Khi chữ S nằm ngang nhìn tứ phía ngoài Tổ quốc sẽ là một dấu tương đương. Là trăn trở khi nào thì mới ngang hàng “sánh vai” với nhiều nước khác?

 Ngày hôm nay, yêu Đồng bào là yêu cả bạn bè của Đồng bào mình nữa, để hội nhập kinh tế, để làm bạn với năm châu. Để nâng giá thương hiệu “Việt Nam” trong mắt bạn bè quốc tế.

 (Trích *Yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào, từ nhận thức đến hành động*- Đoàn Công Lê Huy)

Câu 1(1,5 điểm) Xác định luận đề và mục đích của đoạn trích?

Câu 2 (0,5 điểm)Theo tác giả Tổ Quốc là gì?

Câu 3 1(1,5 điểm) Phân tích hiệu quả của biện pháp liệt kê trong câu “ Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này”?

Câu 4 (1,5 điểm) Em có suy nghĩ gì về lời của tác giả “Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này”?

Câu 5 (1,5 điểm) Em có đồng tình với cảm nhận của “tôi” về “hương vị” của Tổ quốc không? Vì sao?

Câu 6 (1,5 điểm) Em hãy chia sẻ những việc làm thiết thực của mình *để nâng giá thương hiệu “Việt Nam” trong mắt bạn bè quốc tế*

1. **PHẦN LÀM VĂN (12,0 ĐIỂM)**

 Em hãy phân tích **bài *Chợ Đồng*- Nguyễn Khuyến. Qua bài thơ, em cảm nhận gì về không khí phiên chợ ngày Tết ở những vùng quê trong cuộc sống ngày hôm nay?**

 **CHỢ ĐỒNG**

 **Nguyễn Khuyến**

 *Tháng chạp hai mươi bốn chợ Đồng1 ,
Năm nay chợ họp có đông không?*

*Dở trời, mưa bụi còn hơi rét.
 Nếm rượu, tường đền2 được mấy ông?
Hàng quán người về nghe xáo xác,*

*Nợ nần năm hết hỏi lung tung.*

*Dăm ba ngày nữa tin xuân tới.*

 *Pháo trúc3 nhà ai một tiếng đùng*.

*( Thi nhân Việt Nam1932-1941, Hoài Thanh-Hoài Chân, Hội Nhà Văn , Hà Nội , 2000, trang 214)*

 *(1) Chợ Đồng:* Xưa làng Vị Hạ có chợ họp ở trong làng, gọi là chợ Và. Hăng năm cứ đến phiên chợ cuối tháng Chạp (chợ sắm Tết) nhân dân lại dời chợ ra họp ở một cánh đồng ruộng mạ phía sau làng, nên gọi là chợ Đồng. Từ năm 1949, quân Pháp về đóng đồn ở làng Vị Hạ thì chợ Và cũng thôi không họp nữa và tục họp chợ Đồng vào cuối năm cũng mất.

 *(2)Tường đền:* Chợ Đồng họp cạnh ngay ở bên cạnh một ngôi đền. Xung quanh đền lại đắp tường đất dày bao bọc, gọi là tường đền. Có bản chép là “tường đình”

 *(3)* *Pháo trúc*: Trúc đốt trong lửa, có tiếng nổ to.

*………………….*HẾT**………………….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****NAM ĐỊNH**

|  |
| --- |
| **ĐỀ THAM KHẢO** |

 | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI** **NĂM HỌC 2023 - 2024**Môn: NGỮ VĂN– Lớp: **8 THCS.** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/ Câu** | **Yêu cầu trả lời** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC VĂN BẢN** | **8,0** |
| **Câu 1** | **Xác định luận đề và mục đích của đoạn trích?** | **1,5** |
|  | **- Luận đề của đoạn trích là:** bộc lộ tình yêu của tác giả nói riêng và của con người Việt Nam nói chung dành cho Tổ quốc. | 0, 75 |
| **- Mục đích của đoạn trích :**giúp mỗi cá nhân biết sống đẹp, sống có ý nghĩa, có lí tưởng, có trách nhiệm và ý thức cống hiến xây dựng quê hương đất nước.  | 0, 75 |
| **Câu 2** | **Theo tác giả Tổ Quốc là gì?** | **0.5** |
|  | Theo tác giả, “Tổ Quốc” là cội nguồn, là một tình yêu bắt nguồn từ mọi tình yêu; là sự thân thiết, gần gũi, là nhà. Tổ quốc còn là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này. |
| **Câu 3** | **Phân tích hiệu quả của biện pháp liệt kê trong câu “ Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s” trong dải đất hình chữ S này”?** | ***1,5*** |
| **Việc sử dụng biện pháp liệt kê đạt hiệu quả:**- Làm phong phú thêm cho những cách định nghĩa khác nhau của tác giả về Tổ Quốc, tăng thêm sức hấp đẫn cho sự diễn đạt và gây ấn tượng cho người đọc. - Khẳng định Tổ quốc không chỉ là những gì thiêng liêng, cao cả, to lớn, Tổ quốc còn hiện ra với những điều giản dị như sương, nắng, với tình cảm sẻ chia giữa con người với con người và với sự tồn tại của tất cả mọi con ngưởi.- Khuyên các bạn trẻ biết yêu quý và tự hào về Tổ quốc Việt Nam đồng thời phát huy sức trẻ để cống hiến cho đất nước. |
| **Câu 4** | **Em có suy nghĩ gì về lời của tác giả “Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này”?** | ***1,5*** |
| Có thể nói, vị của Tổ quốc nằm chính trong từng mảnh đất , từng nơi chốn trên mọi miền Tổ Quốc. Nhưng đó còn là *vị mặn* bởi mùi vị ấy nằm trong chính những con người đã làm ra Tổ quốc, đã đóng góp sức mình một cách thầm lặng cho Tổ quốc: đó là những con người đã tần tảo, vất vả mà đổ những giọt mồ hôi trong lao động là những con người đã đổ bao máu và nước mắt trong những năm tháng chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc |
| **Câu 5** | **Em có đồng tình với cảm nhận của “tôi” về “hương vị” của Tổ quốc không? Vì sao?** | ***1,5*** |
| - HS đồng tình- **Lý giải thuyết phục**: Vì đó hương vị vô cùng giản dị, gần gũi nhưng lại rất đỗi thiêng liêng, cao cả, to lớn.+ Vì đó như cội rễ, nguồn gốc của mình không có hương vị ấy sẽ không có chúng ta trên đời này;+ Vì hương vị đó mang đến cho em hiểu biết về nhọc nhằn của Tổ quốc, giúp em lớn khôn, trưởng thành;+ …- HS không đồng tình Lí giải ngược lại với đồng tình- HS vừa đồng tình vừa không đồng tìnhLí giải kết hợp cả hai **Cách cho điểm**: Học sinh đưa được 1 lý lẽ thuyết phục cho 0,5 điểm; từ 2 lý lẽ thuyết phục cho tối đa 1,0 điểm | 0,51,0 |
| **Câu 6** | **Em hãy chia sẻ những việc làm thiết thực của mình *để nâng giá thương hiệu “Việt Nam” trong mắt bạn bè quốc tế.*** | ***1,5*** |
|  | **Gợi ý các bài học:**- Biết thấu hiểu và trân trọng, tự hào những con người làm ra đất nước.- Ra sức học tập và đóng góp sức mình cho sự phát triển của đất nước- Giới thiệu với bạn bè quốc tế về nét đẹp con người, nét đẹp văn hóa và đất nước Việt Nam- Luôn có ý thức bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam-...**Cách cho điểm:** HS nêu được 4 ý trở lên cho tối đa 1.5 điểm. | 1,5 |
|  **II. VIẾT** **Em hãy phân tích bài *Chợ Đồng*- Nguyễn Khuyến. Qua bài thơ, em cảm nhận gì về không khí phiên chợ ngày Tết ở những vùng quê trong cuộc sống ngày hôm nay?** | ***12,0*** |
| **\*Yêu cầu chung**: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận phân tích một bài thơ tự do. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **\* Yêu cầu cụ thể.**a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận: Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nét độc đáo về nội dung và nghệ thuật trong bài thơ *Chợ Đồng; cảm nhận về* ***không khí phiên chợ ngày Tết ở những vùng quê trong cuộc sống ngày hôm nay?*** c. Triển khai vấn đề nghị luận: Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. | 0,250,25 |
| *Học sinh có thể triển khai theo các cách khác nhau, nhưng về cơ bản cần đảm bảo các ý sau:* |  |
| **Ý 1: Dẫn dắt, giới thiệu chung về bài thơ** Chợ Đồng của Nguyễn Khuyến.Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu khái quát giá trị của tác phẩm. | 0,25 |
| **Ý 2: Phân tích chủ đề, một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuậtcủa bài thơ.** **a.** **Giới thiệu khái quát:** Giới thiệu về thể loại/ đề tài/ bố cục của bài thơ/ …**b. Phân tích cụ thể:****Luận điểm 1: Đặc sắc về chủ đề của bài thơ:** **- Chủ đề, nhan đề bài thơ:**+ Bài thơ thuộc chủ đề tình yêu quê hương + Nhan đề: “*Chợ Đồng”* không hoa mĩ cầu kì, không trau chuốt từ ngữ hay công phu hàm ẩn mà chỉ là tên gọi dan dã của một chợ vùng nông thôn. Từ đó góp phần thể hiện chủ đề của bài thơ.**- Hai câu đề:** Hai câu thơ đầu như một lời nhẩm tính chợt nhớ ra và còn hỏi, tự hỏi mình hay còn hỏi bà con đi chợ về?Tháng chạp hai mươi bốn chợ Đồng,Năm nay chợ họp có đông không?Làng Vị Hạ, quê hương Nguyễn Khuyến có chợ. Và còn gọi là chợ Đồng, mỗi tháng có chín phiên họp vào ngày chấn: 4, 6,10, 14, 16, 20, 24, 26, 30. Ba phiên chợ cuối năm, chợ không họp trong làng nữa, chợ Tết nên họp ở cánh nương mạ, cạnh một ngôi đền cổ ba gian.Những năm được mùa, chợ Đồng, ba phiên chợ Tết đông vui lắm. Trái lại, những năm mất mùa, chợ Đồng thưa thớt người mua hán.Câu thơ thứ nhất nhắc đến một nét đẹp của quê hương. Tết đã đến, ngày hai mươi bốn tháng chạp, chợ Đồng vào phiên. Hai tiếng “năm nay” thời gian không xác định. Có phải đó là năm Quý Tị (1983), năm Ất Tị (1905) đê sông Hồng bị vỡ, vùng Hà Nam bị lụt lớn: “Tị trước Tị này chục lẻ ba – Thuận dòng nước cũ lại bao la…” (Vịnh lụt). Năm tiếng “chợ họp có đông không” như một tiếng thở dài đằng sau câu hỏi nhỏ. Cầu thơ chứa đầy tâm trạng; tâm trạng của một nhà nho gắn bó với bao nỗi vui buồn của nhân dân giữa thời loạn lạc, đói rét, lầm than.**- Hai câu thực:** Hai câu 3, 4 chỉ một vài nét đơn sơ, tác giả đã tái hiện lại khung cảnh, không khí buồn tẻ của phiên chợ Đồng “năm nay” thưa thớt vắng vẻ, buồn trong mưa rét. Nó có giá trị hiện thực phản ánh cảnh dân, tình trên miền Bắc nước ta một trăm năm về trước.Nguyễn Khuyến có tài ghi lại không khí cuộc sống dân dã vào trong những câu thơ của mình. Đây là cảnh chợ tan nhà thơ tả những âm thanh, những tiếng đời ông nghe được:Hàng quán người về nghe xáo xác,Nợ nần năm hết hỏi lung tung.Có người cho rằng bài thơ “gợi lên không khí rộn rịp cảnh chợ Đồng” trong hai câu 5, 6 này. Xuân Diệu đã hiểu ngược lại, thi sĩ nói: “người về” không phải là về họp mà là ra về; càng về cuối chợ, có cái huyên thuyên của sự rã đám, kẻ đòi nợ càng thúc người chịu nợ… Cái âm “xáo xác” đối với cái thanh “lung tung”. Xao xác nghĩa là ồn ào mà ngơ ngác. Lung tung là rắc rối, loạn xạ cả lên. Tan chợ, phiên chợ Tết mà chỉ có tiếng đòi nợ, thúc nợ lung tung. Cái nghèo túng đang đè nặng xóm làng quê. Cảnh hàng quán mua bán “nghe xáo xác”. Cái buồn của sự đói nghèo càng được nhân lên khi năm hết Tết đến rồi.**- Hai câu luận :** Hai câu trong phần thực nói về cái rét, hai câu trong phần luận tả cái nghèo. Có nỗi khổ nào lớn hơn cái nỗi khổ cơ hàn? Vạn khổ bất như bần? Dân gian có câu: “Thứ nhất con đói, thứ hai nợ đòi, thứ ba nhà dột”. Đó là ba cái khổ của người nghèo xưa nay. Nguyễn Khuyến đã nghe được bao nỗi đời cay cực của nhân dân trong xã hội cũ, nên ông mới viết thâm thía như vậy: “Nợ nần năm hết hồi lung tung”. Ông đã chỉ ra nguyên cớ của cái nghèo, cái rét ấy:Năm nay cày cấy vẫn chan thua,…….Nhờ trời rồi cũng mấy gian kho!(Chốn quê)- **Hai câu kết**: Trở lại bài “Chợ Đồng” hai câu kết chứa chất bao tâm trạng. Người đi chợ về đã vãn. Một mình nhà thơ đứng bơ vơ nhẩm tính. “Dăm ba ngày nữa tin xuân tới”, năm cũ dần qua, năm mới dần sang. Cái nghèo, cái rét vẫn là nỗi lo, nỗi buồn man mác. Chợt nhà thơ giật mình trước cái âm thanh “Pháo trúc nhà ai một tiếng đùng”.- Tác giả vận dụng tài tình điển tích về tiếng pháo trúc xua đuổi ma quỷ của Lý Điền ngày xưa bên Trung Quốc để tạo ra một ý mới. Tiếng pháo trúc “nhà ai” nổ “một tiếng đùng” như muốn xua đi cái nghèo đói của năm cũ để “Co cẳng đạp thằng bần ra cửa… Giơ tay bồng ông phúc vào nhà” (Nguyễn Công Trứ).- Nguyễn Khuyến đã từng chợt tỉnh khi nghe “Cá đâu đớp động dưới chân bèo”, và giờ đây trong cảnh “Tháng chạp hai mươi bốn chợ Đồng” vãn, ông lại bồi hồi ngơ ngác lúc nghe “Pháo trúc nhà ai một tiếng đùng”. “Nhà ai” – không rõ, mơ hồ, xa xăm. Nỗi cô đơn của nhà thơ không thể nào kể xiết được:Dăm ba ngày nữa tin xuân tới,Pháo trúc nhà ai một tiếng đùng.“Tin xuân tới” với bao nỗi mong chờ cho dân cày mát mặt “nhờ trời” để dân làng Vị Hạ “được bát cơm no”. Nguyễn Khuyến tả cảnh chợ Đồng với bao nỗi buồn lo, le lói một niềm ước mong cho dân nghèo khi “tin xuân tới”. Đó là tấm lòng thương dân, lo đời đáng quý.Nguyễn Khuyến mất năm 1909, đúng bốn mươi năm sau, giặc Pháp kéo quân tới chiếm đóng làng Vị Hạ, càn quét bắn phá dã man. Chợ Đồng tan từ đây, và tục họp chợ Đồng vào cuối năm cũng mất. Bài thơ “Chợ Đồng” của Nguyễn Khuyến như một tấm bia nói về cuộc sống và phong tục làng quê xưa. Bài thơ thất ngôn bát cú cho ta nhiều ấn tượng.**Luận điểm 2: Đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ:**- Bài thơ được viết theo thể thơ thất ngôn bát cú : mỗi câu thơ gồm bảy tiếng, cả bài thơ gồm 8 câu thơ- Bài thơ có bố cục chặt chẽ theo mạch cảm xúc: - Vần: bài thơ gieo vần chân, là vần vần liền ở các câu 1-2 , vần gián cách ở câu 2-4; 6-8- Nhịp: bài thơ ngắt 4/3- nhịp phổ biến của bài thơ thất ngôn.- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, giản dị và tươi tắn, nên thơ, giàu sức gợi- Vận dụng điển tích *pháo trúc**- …*  | 0,251,51,51,51,5 1,5 |
| **Ý 3. Đánh giá.***Chợ Đồng* của Nguyễn Khuyến là một bài thơ hay, với chất liệu làng quê dân dã, nhưng với một hồn thơ nồng đượm, Nguyễn Khuyến đã khai thác nó bằng nhiều xúc cảm thi vị. Một cảnh vật, một âm thanh vốn rất bình thường nhưng vào thơ ông cũng mang nhiều nỗi niềm hơn cả, đó là nỗi buồn lo cho cuộc sống của nhân dân, nỗi xót xa trước thực cảnh cơ hàn. Cuối cùng sâu xa hơn cả là tấm lòng yêu thương nhân dân, yêu thương đất nước tha thiết, mong cho toàn thể dân tộc ta có một cuộc sống ấm no hạnh phúc hơn, đặc biệt là trong những ngày cận kề giáp Tết. | 1,0 |
| **Ý 4**- Dẫu cuộc sống hiện tại đã có nhiều đổi thay nhưng những phiên chợ quê ngày tết vẫn mang đến nhiều giá trị văn hóa, nhiều tình cảm quê hương đã bám rễ sâu trong tâm hồn mỗi con người mỗi dịp Tết đến, Xuân về. Phiên chợ Tết cũng là dịp nhắc nhở thế hệ trẻ hướng về cội nguồn với những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp- Những năm gần đây, do công nghệ số phát triển, trên các trang mạng xã hội bán đầy đủ các mặt hàng đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, chỉ cần một thao tác đặt hàng sẽ được chuyển đến tận nhà nên rất nhiều người có xu hướng mua hàng online. Thế nhưng, mỗi khi tết đến ai cũng nôn nao về nhà, về quê, và vẫn thích đi chợ quê ngày Tết như cái thuở còn thơ theo mẹ năm nào..- Sở dĩ nhiều người thích đi chợ quê vì cảm giác đi chợ quê ngày tết rất vui, giống như đi trẩy hội vậy. Chợ quê là nơi gắn bó cũng là ký ức của nhiều người con xa quê. Ở chợ quê, có sự nhọc nhằn của mẹ, sự vất vả của cha khi cố gắng buôn bán để sắm được đôi dép, quần áo mới cho con cái. Đi chợ quê ngày Tết, chúng ta sẽ cảm nhận được hương vị quen thuộc của xóm làng, được hòa trong không khí náo nhiệt mang âm hưởng của sắc xuân. Người đi chợ không hẳn là đi chợ, đi sắm Tết mà còn thưởng thức không khí nhộn nhịp của những ngày giáp Tết. Mọi người hồ hởi, phấn khởi mua sắm để chuẩn bị đón chào năm mới.- Phiên chợ ngày tết không chỉ là nơi mua bán những sản vật vườn quê, mà còn là nơi giao lưu văn hóa, trao đổi, chia sẻ với nhau những chuyện làm ăn, buôn bán, chuyện vui buồn của năm cũ. Cũng chính chợ quê là sợi dây vô hình giúp cho tình làng, nghĩa xóm được xích lại gần hơn. Tiếng nhạc Xuân vang lên giữa chợ quê: "*Xuân! Xuân ơi, Xuân đã về*!", làm ai cũng nôn nao.-...**Lưu ý**: Học sinh cần trình bày thành một đoạn văn, đảm bảo tính chỉnh thể của bài văn (có thể trước hoặc sau phần đánh giá, nhưng nhất định phải trước phần kết bài);.  | 1,5 |
| d. Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng.e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp của tiếng Việt; Kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận. | 0,50,5 |
| **Gợi ý về thang điểm:** - Từ 10,0 đến 12,0 điểm: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên; có những phát hiện tinh tế, sâu sắc trên phương diện nội dung, nghệ thuật, có sự liên hệ so sánh, chỉ ra đầy đủ nét độc đáo trong bài thơ; có kĩ năng phát hiện, chọn lọc hình ảnh tiêu biểu; kết nối các ý sâu sắc; logic, sáng rõ, khoa học; lập luận chặt chẽ; văn viết có giọng điệu riêng, giàu hình ảnh, cảm xúc. - Từ 8,0 đến 9,75 điểm: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu trên; hiểu và phân tích được nội dung, nghệ thuật của tác phẩm; phần liên hệ, so sánh còn chưa tường minh; diễn đạt mạch lạc, văn viết có cảm xúc. - Từ 6,0 đến 7,75 điểm: Đáp ứng được một số các yêu cầu trên; hiểu và phân tích được nội dung, nghệ thuật của tác phẩm nhưng thiếu sự am hiểu sâu; liên hệ, so sánh chưa tốt; văn viết chưa có cảm xúc.- Từ 4,0 đến 5,75 điểm: Hiểu được yêu cầu đề bài; có phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật, nhưng các ý chưa nêu đủ; so sánh, liên hệ chỉ chạm được một vài ý; mắc một số lỗi trong diễn đạt, chính tả.- Từ 2,0 đến 3,75 điểm: Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề; hiểu bài thơ còn sơ sài; phân tích không có kĩ năng; chưa chạm tới so sánh, liên hệ; mắc nhiều lỗi diễn đạt, chính tả.- Dưới 2,0 điểm: Không có kĩ năng làm bài; không hiểu tác phẩm; mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, chính tả.- Điểm 0,0: Làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài. |  |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH**

**BẢN ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

**ĐỀ THAM KHẢO KÌ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn – Lớp 8**

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **I. Kĩ năng****Đọc hiểu** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  **Nghị luận xã hội.** | **Nhận biết:**- Xác định được luận đề, và mục đích đoạn trích.- Nhận biết được nội dung trong VB**Thông hiểu**- Xác định được tác dụng BPTT được sử dụng trong văn bản.- Hiểu được nội dung của câu nói trong đoạn trích**Vận dụng**:- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tácgiả.**Vận dụng cao**- Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân. |  |  |  |  |  |
|  **Số câu** | **2** | **2** | **1** | **1** | **6** |
| **Số điểm** | **2,0** | **3,0** | **1,5** | **1,5** | **8,0**  |
|  **Tỉ lệ** | **10%** | **15%** | **7,5%** | **7,5%** | **40%** |
| **2** | **II.****Viết** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Phân tích một tác phẩm thơ (Đường luật, bảy chữ)** | Viết được một bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.- Xác định được bố cục bài văn, vấn đề nghị luận.**Thông hiểu:**- Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.- Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.**Vận dụng:****-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.- Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Liên hệ, so sánh mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn về tác phẩm.- Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị và nét độc đáo của tác phẩm.- Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệuriêng. |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
| **Số điểm** | **2,0** | **3,0**  | **4,5** | **2,5** | **12,0** |
| **Tỉ lệ** |  **10%** | **15%** |  **22,5 %** | **12,5%** | **60%** |
| **Tổng số điểm** | **4,0** | **6,0** | **6,0** | **4,0** | **20** |
| **Tổng tỉ lệ %** | ***20%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***100%*** |

MA TRẬN ĐỀ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nội dung** | **Cấp độ tư duy** | **Tổng** |
| **NB** | **TH** | **VD** | **VDC** |
| **1. Đọc hiểu**  - Ngữ liệu: Văn bản nghị luận.- Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: + 01 đoạn trích+ Độ dài khoảng 150 – 500 chữ | **Hình thức văn bản** | **Câu 1** |  |  |  |  1 câu1.5 điểm7,5% |
| 1,5 điểm |  |  |   |
| **Nội dung văn bản**  | **Câu 2** | **Câu 3,4** | **Câu 5** | **Câu 6** | 5 câu điểm32,5% |
| 0,5 điểm |  3,0 điểm | 1,5 điểm  | 1,5 điểm  |
| **Tổng** | Số câu: 022,0 điểm10% | Số câu: 023,0 điểm15% | Số câu: 011,5 điểm7,5% | Số câu: 011,5 điểm7,5% | Số câu: 068,0 điểm40% |
| **2. Viết**  | **Phân tích tác phẩm thơ**- Hình thức: Bài văn-Dạng bài: Nghị luận về một bài thơ | 2.0 điểm  | 3.0 điểm  | 4,5 điểm | 2,5 điểm  | 01 câu 12 điểm60% |
| **Tổng** | Số câu: 01\*2,0 điểm10% | Số câu: 01\*3.0 điểm15% | Số câu: 01\*4,5 điểm22.5% | Số câu: 01\*4,0 điểm12,5% | Số câu: 0112,0 điểm60% |
| **Tổng** |  | Số câu: 02Điểm: 4,020%  | Số câu: 02Điểm: 6,030% | Số câu: 02Điểm: 6,0 30% | Số câu: 1Điểm: 4,020% | Số câu: 7Điểm: 20100% |